TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH Bản án số: 54/2022/HS-ST Ngày: 29-11-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị P Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Từ Xuân Đ, sinh ngày 10/11/1989, tại xã Q, huyện Q , tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Đ và bà Bùi Thị L; có vợ là Lê Thị S và 2 người con, lớn nhất: sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm: 2018; nhân thân: Ngày 24/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 31/8/2011 được đặc xá; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Giả Thành C, sinh ngày 30/5/1994 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giả Thanh Q và bà Phan Thị T; có vợ là Lê Thị Thu H và 1 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh C1, sinh ngày 20/9/1975 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; không xác định được bố; con bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 4 người con, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Văn T, sinh ngày 15/8/1990 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không; con ông Đặng Văn P và con bà Đặng Thị D; nhân thân: Ngày 06/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 30/3/2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/4/1982 tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Võ Thị T và 3 người con, lớn nhất: sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2022; nhân thân: Ngày 29/6/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội "Mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ". Chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Tạ Ngọc P, sinh ngày 21/6/1981, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Bá E và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 3 người con, lớn nhất: sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17/9/2022 đến ngày 17/11//2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người làm chứng*:**

1. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Tạ Thị Thu T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

4. Giả Thanh T, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/9/2022, Từ Xuân Đ đến quán cà phê Tây Long của Tạ Ngọc P để uống cà phê. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Minh C1, Đặng Văn T và Giả Thành C đến quán chơi, xem đánh Bi a. Lúc đó, Đ nói với mọi người "Anh em vào làm tí cho vui", ý câu nói trên của Đ là rủ mọi người đánh bạc. C1, T và C đồng ý. Sau đó, Đ nói với Tạ Ngọc P là xin vào nhà chơi một tý, Tạ Ngọc P hiểu ý Đ là xin đánh bạc tại nhà P nên P đồng ý, P đi vào nhà trải một chiếc chiếu nhựa ở phòng khách, đồng thời đưa vào 05 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài. Khi đưa bài vào, P để 03 bộ bài trên tủ gỗ trong phòng, còn 02 bộ (một bộ màu xanh và một bộ màu đỏ) P để trên chiếu. Sau đó, Đ, C1, T và C cùng vào ngồi đánh bạc dưới hình thức bài liêng được thua bằng tiền. Trước khi chơi, mỗi người đặt số tiền mậu là 50.000 đồng, người cái đặt tiền ẩm tẩy thêm 50.000 đồng nữa. Mỗi người được chia 3 quân bài, người chơi đầu tiên là người ngồi kế tiếp người cái, theo ngược chiều kim đồng hồ có quyền theo bài, tố hoặc bỏ bài. Nếu theo bài thì người chơi phải đặt vào số tiền bằng với số tiền người chơi trước đã đặt cược. Nếu tố thêm thì người chơi phải đặt theo bằng số tiền tố của người trước, đồng thời đặt thêm số tiền mà mình muốn tố với số tiền tối đa là 200.000 đồng. Nếu người chơi không theo tiền cược của người tố trước thì có quyền bỏ bài và bị thua số tiền mậu và tiền tố trước đó trong ván chơi. Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tố thêm và tiến hành so bài, bài ai lớn sẽ thắng, cụ thể cách so bài được tính như sau: Các bộ bài liêng xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là Sam, Liêng, ba tây (hay còn gọi là ảnh), tính điểm từ lớn đến bé. Trong đó Sam là ba quân bài giống nhau, nếu những người chơi cùng có bộ bài Sam sẽ so sánh theo thứ tự "bộ Sam A" (át) là lớn nhất, tiếp đến là bộ Sam K... và thấp nhất là "Sam 2". Bài Liêng là ba quân bài kế tiếp nhau, không cần cùng chất (Chấp nhận cả bộ A, 2, 3 và bộ Q, K, A), trong đó Liêng Q, K, A là lớn nhất và Liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất, nếu hai bộ Liêng cùng giá trị (ví dụ đều có hai bộ Q, K, A) thì so sánh chất theo thứ tự các chất "Cơ, rô, chuồn, bích". Ba tây (hay còn gọi là "ảnh") là bài có 03 quân bài trong bộ J, Q, K, nhưng không phải là bộ bài liêng "J, Q, K", không phải là bộ bài sáp. Nếu các con bạc đều có Ba tây thì tính theo thứ tự có quân lớn đến bé K, Q, J và tính chất theo "Cơ, rô, chuồn, bích". Bài không phải các bộ đặc biệt trên thì người chơi sẽ cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm (trong đó A là 1 điểm; 10, J, Q, K là 0 điểm), điểm của bài chỉ tính hàng đơn vị trong T hợp điểm lớn hơn 9. Sau khi kết thúc ván bài, người chơi có bộ bài có giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và được nhận tất cả số tiền trong ván bài, đồng thời trở thành người cái chia bài của ván bài tiếp theo. Khi tham gia đánh bạc, Đ sử dụng số tiền 2.140.000 đồng; C1 sử

dụng số tiền 2.340.000 đồng; T mang theo số tiền 2.990.000 đồng; C sử dụng số tiền 6.440.000 để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Tạ Ngọc P điện thoại cho Nguyễn Văn N bảo mọi người đang đánh bạc tại nhà mình, rủ N đến tham gia đánh bạc. N đồng ý và mang theo số tiền 2.740.000 đồng đến tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T đánh thua gần hết số tiền mang theo, T đã hỏi P có tiền mặt không để T chuyển khoản cho P, rồi P đưa lại tiền mặt cho T để sử dụng đánh bạc. P đồng ý đưa số tài khoản ngân hàng cho T chuyển khoản. Sau khi chuyển khoản xong, P cầm 3.000.000 đồng đưa vào cho T. T tiếp tục sử dụng số tiền trên để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Đặng Văn T, Giả Thành C và Nguyễn Văn Nam đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch phát hiện bắt quả tang và đã thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng tiền mậu của ván bài đang chơi; 750.000 đồng, tiền các bị cáo đánh bạc xâu; tại vị trí trên chiếu, trước chỗ ngồi của Giả Thành C số tiền 7.000.000 đồng; vị trí trên chiếu, trước chổ ngồi của Đặng Văn T số tiền 3.900.000 đồng; vị trí trên chiếu, trước chổ ngồi của Nguyễn Văn N có số tiền 700.000 đồng; vị trí trên chiếu, trước chỗ ngồi của Nguyễn Minh C1 số tiền 3.300.000 đồng; vị trí trên chiếu, trước chổ ngồi của Từ Xuân Đ số tiền 3.600.000 đồng. Tổng số tiền thu giử trong vụ đánh bạc là 19.650.000 đồng, thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa, nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (1,8 x 02)m đã qua sử dụng, 03 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ chưa qua sử dụng, 03 điện thoại di động. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra xác minh làm rõ tổng số tiền các con bạc đã sử dụng vào việc đánh bạc là 19.650.000 đồng.

Liên quan trong vụ án có Nguyễn Thị H là vợ của Tạ Ngọc P. Quá trình đánh bạc P có bảo chị Hiền đưa số tiền 3.000.000 đồng để P chuyển tiền nhưng không nói rõ chuyển cho ai, sử dụng vào mục đích gì. Chị H không biết việc bị cáo P đưa số tiền trên cho Đặng Văn T để sử dụng đánh bạc. Vì vậy chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hiền về tội Đánh bạc.

*** Kết quả trưng cầu giám định:** Ngày 20/9/2022, Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch có Công văn số 102/KBQT xác định số tiền 19.650.000 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

*** Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý:**

- Thu giữ và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn N.

- Thu giữ và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng cho Đặng Văn T

- Thu giữ và trả lại 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu đen, đã qua sử dụng cho Tạ Ngọc P.

- Chuyển 01 chiếu nhựa kích thước 180 cm x 200 cm; 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ; 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh,; 03 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ, loại 52 quân,

chưa qua sử dụng; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 19.650.000 đồng theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSQT ngày 10 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Giả Thành C, Đặng Văn T, Nguyễn Văn N và Tạ Ngọc P về tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Từ Xuân Đ, Đặng Văn T và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Tạ Ngọc P, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C1, Giả Thành C từ 12- 18 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt Tạ Ngọc P từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Giả Thành C, Đặng Văn T, Nguyễn Văn Nam và Tạ Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện từ khoảng 11 giờ 30 phút đến 14 giờ 10 phút ngày 08/9/2022 tại thôn 4, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Liêng" thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Tạ Ngọc P đã đưa số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo Đặng Văn T để đánh bạc. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.650.000 đồng nên các bị cáo phải chịu

trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Giả Thành C, Đặng Văn T, Nguyễn Văn N và Tạ Ngọc P phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình đáng lẽ phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm có tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo và đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi bị cáo Đ đề xướng thì các bị cáo cùng đồng thuận thống nhất ý C1 thực hiện.

Đối với bị cáo Tạ Ngọc P không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng phạm tội vai trò đồng phạm với vai trò là người giúp sức, đưa cho bị cáo T số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, vì vậy bị cáo P cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với các bị cáo Từ Xuân Đ, Đặng Văn T và Nguyễn Văn N là những người có nhân thân xấu. Ngày 24/6/2010 bị cáo Từ Xuân Đ bị Tòa án nhân dân huyện EaHleo, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày 06/01/2016 bị cáo Đặng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; Ngày 29/6/2008 bị cáo Nguyễn Văn N bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội "Mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ". Các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Minh C1, Giả Thành C và Tạ Ngọc P có quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Bố của bị cáo P là ông Tạ Bá E là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo tùy theo điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa P dưới sự giám sát, giáo dục của C1nh quyền địa P và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa C.

Các bị cáo Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Giả Thành C, Đặng Văn T, Nguyễn Văn N có thời gian bị bắt tạm giữ sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 19.650.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 05 bộ bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Giả Thành C, Đặng Văn T, Nguyễn Văn N và Tạ Ngọc P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Giả Thành C, Đặng Văn T, Nguyễn Văn N và Tạ Ngọc P phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Từ Xuân Đ, Đặng Văn T và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ

từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 là 09 ngày được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 19 (mười C1n) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C1, Giả Thành C mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 17/9/2022 là 09 ngày được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Ngọc P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Nam số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Giả Thành C, Đặng Văn T, Nguyễn Văn N và Tạ Ngọc P vì thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Từ Xuân Đ, Giả Thành C và Tạ Ngọc P cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Minh C1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số

tiền 19.650.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 18/11/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Từ Xuân Đ, Nguyễn Minh C1, Giả Thành C, Đặng Văn T, Nguyễn Văn N và Tạ Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2022).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Kim;
- UBND xã Quảng Hợp;
- UBND xã Quảng Châu;
- UBND xã Kỳ Nam, TX Kỳ Anh, Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương